CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT
AN LỘC PHÁT

AN LOC PHAT

selec
Creating Best Value

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN SELEC 2021

ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01/12/2021

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
		ĐỒNG HỒ KIM	
	AM-V-3-N (96X96)	-Đồng hồ đo điện áp -Hiển thị dạng analog -Dải hiển thị: kim lệch 0 đến 90 độ -Phạm vi đo lường : 0 đến 300v (AM-V-3N) 0 đến 500v (AM-3-3L) -Độ chính xác: 1.5 -Tần số hoạt động: 45 đến 65 Hz	**162,000**
	AM-V-3-L (96X96)		**162,000**
	AM-I-3-50/5A (96X96)	-Đồng hồ đo dòng điện -Hiển thị dạng analog -Dải hiển thị: kim lệch 0 đến 90 độ -Phạm vi đo lường : 0 đến 5A (CT secondary) -Độ chính xác: 1.5 -Tần số hoạt động: 45 đến 65 Hz	**162,000**
	AM-I-3-100/5A (96X96)		**162,000**
	AM-I-3-200/5A (96X96)		**162,000**
	AM-I-3-75/5A (96X96)		**162,000**
	AM-I-3-150/5A (96X96)		**162,000**
	AM-I-3-250/5A (96X96)		**162,000**
	AM-I-3-300/5A (96X96)		**162,000**
	AM-I-3-400/5A (96X96)		**162,000**
	AM-I-3-500/5A (96X96)		**162,000**
	AM-I-3-600/5A (96X96)		**162,000**
	AM-I-3-800/5A (96X96)		**162,000**
	AM-I-3-1000/5A (96X96)		**162,000**
	AM-I-3-1250/5A (96X96)		**162,000**
	AM-I-3-1500/5A (96X96)		**162,000**
	AM-I-3-1600/5A (96X96)		**162,000**
	AM-I-3-2000/5A (96X96)		**162,000**
	AM-I-3-2500/5A (96X96)		**162,000**
	AM-I-3-3000/5A (96X96)		**162,000**

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
ĐỒNG HỒ TỦ ĐIỆN DẠNG SỐ HIỂN THỊ DẠNG LED			
	MA12 (48x96)	- Đồng hồ đo Dòng điện AC gián tiếp qua CT - Hiển thị 4 số, dạng LED 7 đoạn - Cài đặt hệ số CT: 5 - 4000A - Dải hiển thị: 0 - 4960A - Mạng kết nối: 1 pha 2 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (50 / 60Hz) 110V AC ±20%, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP65 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm	**374,000**
	MA202 (72x72)		**405,000**
	MA302 (96x96)		**405,000**
	MA335 (96x96)	- Đồng hồ đo Dòng điện AC gián tiếp qua CT - Hiển thị 4 số, dạng LED 7 đoạn - Cài đặt hệ số CT: 1/5 - 999 KA - Dải hiển thị: 0 - 999 KA - Mạng kết nối: 1 pha 2 dây hoặc 3 pha 3/4 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP40 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm	**562,000**
	MV15 (48x96)	- Đồng hồ đo Điện áp - Hiển thị 3 số, dạng LED 7 đoạn - Dải hiển thị: 0 - 516V - Mạng kết nối: 1 pha 2 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (50 / 60Hz) 110V AC ±20%, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP65 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm	**374,000**
	MV205 (72x72)		**374,000**
	MV305 (96x96)		**374,000**
	MV334 (96x96)	- Đồng hồ đo Điện áp trung và hạ thế - Hiển thị 4 số, dạng LED 7 đoạn - Cài đặt hệ số PT sơ cấp: 100 ~ 999 KV - Cài đặt hệ số PT thứ cấp: 100 ~ 500 V - Mạng kết nối: 1 pha 2 dây hoặc 3 pha 3/4 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP40 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm	**499,000**
	MF16 (48x96)	- Đồng hồ đo Tần Số - Hiển thị 4 số, dạng LED 7 đoạn - Dải đo lường: 45 - 65Hz - Độ phân giải: 0.01 - Mạng kết nối: 1 pha 2 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (45 - 65Hz) 110V AC ±20%, (45 - 65Hz) - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm	**437,000**
	MF216 (72x72)		**450,000**
	MF316 (96x96)		**450,000**
	MP14 (48x96)	- Đồng hồ đo Hệ Số CosPhi - Hiển thị 4 số, dạng LED 7 đoạn - Độ phân giải: 0.001 - Mạng kết nối: 1 pha 2 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (50 / 60Hz) - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm	**562,000**
	MP214 (72x72)		**562,000**
	MP314 (96x96)		**562,000**

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	MA12-20A-AC (48x96)	- Đồng hồ đo dòng điện AC trực tiếp - Hiển thị 4 số, dạng LED 7 đoạn - Dải hiển thị: 0 ~ 20/200/2000 mA, 20A - Mạng kết nối: 1 pha 2 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (50 / 60Hz) 110V AC ±20%, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP65 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm	**686,000**
	MA12-AC-2/20mA (48x96)		**605,000**
	MA12-AC-200/2000mA (48x96)		**605,000**
	MA302-20A-AC (96x96)		**686,000**
	MV15-AC-20/200V (48x96)	- Đồng hồ đo điện áp - Hiển thị 3 số, dạng LED 7 đoạn - Dải hiển thị: 0 ~ 200/2000 mV, 0 ~ 20/200 V - Mạng kết nối: 1 pha 2 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (50 / 60Hz) 110V AC ±20%, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP65 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm	**605,000**
	MV15-AC-200/2000mV (48x96)		**605,000**
ĐỒNG HỒ TỦ ĐIỆN DẠNG SỐ DÙNG DÒNG ĐIỆN DC HIỂN THỊ DẠNG LED			
	MA12-DC-2mA (48x96)	- Đồng hồ đo Dòng điện DC - Hiển thị 4 số, dạng LED 7 đoạn - Cài đặt hệ số Shunt hoặc kết nối trực tiếp - Dải hiển thị: 0 - 4960A - Mạng kết nối: 1 pha 2 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (50 / 60Hz) 110V AC ±20%, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP65 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm	**605,000**
	MA12-DC-20mA (48x96)		**605,000**
	MA12-DC-200mA (48x96)		**605,000**
	MA12-75mV-DC (48x96)		**549,000**
	MA302-75mV-DC (96x96)		**566,000**
	MV15-DC-200V (48x96)	- Đồng hồ đo Điện áp DC - Hiển thị 3 số, dạng LED 7 đoạn - Dải hiển thị: (-)200 - 200 VDC - Mạng kết nối: 1 pha 2 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (50 / 60Hz) 110V AC ±20%, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP65 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm	**706,000**
ĐỒNG HỒ TỦ ĐIỆN DẠNG SỐ HIỂN THỊ DẠNG LCD			
	MA501 (48x48)	- Đồng hồ đo Dòng điện AC - Hiển thị 4 số, dạng LCD - Cài đặt hệ số CT: 5 - 5000A - Dải hiển thị: 0 - 6200A - Mạng kết nối: 1 pha 2 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (50 / 60Hz) 110V AC ±20%, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP65 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm - Có biểu đồ hiển thị % tải	**574,000**
	MA201 (72x72)		**636,000**

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	MA2301 (72x72)	- Đồng hồ đo Dòng điện 3 pha - Hiển thị 4 số, dạng LCD - Cài đặt hệ số CT: 5 - 5000A - Dải hiển thị: 0 - 6200A - Mạng kết nối: 3 pha 4 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP54 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm - Có biểu đồ hiển thị % tải	**767,000**
	MV507 (48x48)	- Đồng hồ đo Điện áp - Hiển thị 3 số, dạng LCD - Dải hiển thị: 0 - 516V AC - Mạng kết nối: 1 pha 2 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (50 / 60Hz) 110V AC ±20%, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP65 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm - Có biểu đồ hiển thị % điện áp	**562,000**
	MV207 (72x72)		**624,000**
	MV2307 (72x72)	- Đồng hồ đo Điện áp 3 pha - Hiển thị 3 số, dạng LCD - Dải hiển thị: 0 - 516V AC - Mạng kết nối: 3 pha 3 dây, 3 pha 4 dây - Nguồn cấp: AC: 240V AC ±20%, (50 / 60Hz) 110V AC ±20%, (50 / 60Hz) - Bảo vệ mặt trước: IP54 - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm - Có biểu đồ hiển thị % điện áp	**736,000**
ĐỒNG HỒ ĐO ĐIỆN ÁP, DÒNG ĐIỆN, TẦN SỐ, COSPHI.			
	VAF36A (96x96)	- Đồng hồ đo: Điện áp, dòng điện và tần số - Hiển thị 3 hàng, 3 số, dạng LCD - Cài đặt hệ số CT: 5A - 10.000A - Mạng kết nối: 3 pha - 4 dây, 3 pha - 3 dây, 2 pha - 3 dây & 1 pha - 2 dây - Cài đặt hệ số PT Sơ cấp: 100V - 500kV - Cài đặt hệ số PT Thứ cấp: 100 - 500V AC (L-L) - Đo được điện áp trung và cao thế - Nguồn cấp: 230V AC ± 20%	**1,545,000**
	VAF39A (96X96)	- Đồng hồ đo: Điện áp, dòng điện và tần số - Hiển thị 3 hàng, 3 số, dạng LED - Cài đặt hệ số CT: 5A - 10.000A - Mạng kết nối: 3 pha - 4 dây, 3 pha - 3 dây, 2 pha - 3 dây & 1 pha - 2 dây - Cài đặt hệ số PT Sơ cấp: 100V - 500kV - Cài đặt hệ số PT Thứ cấp: 100 - 500V AC (L-L) - Đo được điện áp trung và cao thế - Nguồn cấp: 230V AC ± 20%	**1,545,000**

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	MX300 (96X96)	- Đồng hồ đo: Điện áp, dòng điện, tần số, hệ số công suất, công suất tiêu thụ, công suất phản kháng, công suất biểu kiến (Tức thời) - Hiển thị 1 hàng, 3 số, dạng LED - Cài đặt hệ số CT: 5A - 9999A - Mạng kết nối: 1 pha - 2 dây - Cài đặt hệ số PT Sơ cấp: 100V - 500kV - Cài đặt hệ số PT Thứ cấp: 100 - 500V AC (L-L) - Đo được điện áp từ hạ thế đến cao thế - Nguồn cấp: 85-276 VAC/VDC - Có cổng truyền thông RS485 (MX300-C) - Ngõ ra: 1 C / O (NO 5A @ 250V AC) (MX300-C) - Phím nhấn cảm ứng	**634,000**
	MX300-C (96X96)		**927,000**
ĐỒNG HỒ ĐO ĐIỆN NĂNG			
	EM306-A (96x96)	- Đồng hồ đo điện năng tiêu thụ KWh. - Hiển thị 6 số, dạng LED - Chiều cao của LED hiển thị: 14.2 mm - Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A - Độ phân giải: 0.01, 0.1, 1 & 10 - Mạng kết nối: 3 pha - 4 dây, 3 pha - 3 dây, 2 pha - 3dây & 1 pha - 2 dây - Ngõ ra: xung áp 24VDC / dòng 100mA - Độ chính xác: cấp 1 - Có password bảo vệ - Nguồn cấp: 230V AC ± 20%	**1,621,000**
	EM368-C (96x96)	- Đồng hồ đo: Pf, kWh, kVArh, kVAh, kW & kVAr - Hiển thị 8 số, dạng LCD - Chiều cao của LED hiển thị: 10.5 mm - Cài đặt hệ số CT: 1 / 5A - 10.000A - Độ phân giải: 0.01, 0.1, 1 & 10 - Mạng kết nối: 3 pha - 4 dây, 3 pha - 3 dây, 2 pha - 3 dây & 1 pha - 2 dây - Ngõ ra: xung áp 24VDC / dòng 100mA - Độ chính xác: cấp 1 - Cài đặt hệ số PT Sơ cấp: 100V - 500kV - Cài đặt hệ số PT Thứ cấp: 100 - 500V AC (L-L) - Nguồn cấp: 85 - 270V AC/DC - Truyền thông MODBUS RTU	**2,244,000**
ĐỒNG HỒ ĐO ĐA CHỨC NĂNG			
	EM2M-1P-C-100A-CE (90x35)	- Đồng hồ đo: V, A. Hz, Pf, kW, kVA, kVAr và đo kWh, KVAh, KVArh, công suất hai chiều - Hiển thị LCD 1.4 inch - Đo dòng trực tiếp 100A - Mạng kết nối: 1 pha - 2 dây - Ngõ ra: 2 xung áp 24VDC / dòng 100mA - Độ chính xác: cấp 1 - Có password bảo vệ - Nguồn cấp: 176 to 276V AC (L - N) - Truyền thông MODBUS RS485	**1,370,000**

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	EM4M-3P-C-100A (90x70)	- Đồng hồ đo: V, A. Hz, Pf, kW, kVA, kVAr và đo kWh, KVAh, KVArh, công suất hai chiều. - Hiển thị LCD: 1.8 inch - Đo dòng trực tiếp 100A - Mạng kết nối: 1P2W, 3P3W, 3P4W. - Độ chính xác: Cấp 1 - Ngõ ra: 2 xung áp 24VDC / dòng 100mA - Có password bảo vệ - Điện áp cấp vào: 85-285VAC(LN), 120-494VAC(LL) - Truyền thông MODBUS RS485	**3,605,000**
	MFM383A (96x96)	- Đồng hồ đo: V, A. Hz, Pf, kW, kVA, kVAr và đo kWh, KVAh, KVArh - Hiển thị 3 hàng, 4 số, dạng LCD - Hàng thứ 4: 8 số (dành cho điện năng) - Cài đặt hệ số CT: 1A / 5A - 10.000A - Mạng kết nối: 3 pha - 4 dây, 3 pha - 3 dây, 2 pha - 3dây & 1 pha - 2 dây - Ngõ ra: xung áp 24VDC / dòng 100mA - Độ chính xác: cấp 1 (dành cho điện năng) - Cài đặt hệ số PT Sơ cấp: 100V - 10 KV - Cài đặt hệ số PT Thứ cấp: 100 - 500V AC (L-L) - Có password bảo vệ - Nguồn cấp: 85 - 270V AC - Truyền thông MODBUS (MFM383A-C)	**2,307,000**
	MFM383A-C (96x96)		**2,805,000**
	MFM284 (72x72)	- Đồng hồ đo: V, A. Hz, Pf, kW, kVA, kVAr, kWh, kVArh, kVAh và đo kWh, kVAh & kVArh - Đo và hiển thị sóng hài THD của điện áp, dòng điện - Hiển thị 4 hàng, 4 số, dạng LCD - Hàng thứ 5: 8 số (dành cho điện năng) - Cài đặt hệ số CT: 1A / 5A - 10.000A - Mạng kết nối: 3 pha - 4 dây, 3 pha - 3 dây, 2 pha - 3 dây & 1 pha - 2 dây - Ngõ ra: xung áp / dòng 24VDC / dòng 100mA - Độ chính xác: cấp 1 (dành cho điện năng) - Cài đặt hệ số PT Sơ cấp: 100V - 500kV - Cài đặt hệ số PT Thứ cấp: 100 - 500V AC (L-L) - Nguồn cấp: 85 - 270V AC - Truyền thông MODBUS	**2,805,000**
	MFM384-C (96x96)		**3,428,000**
	MFM384-R-C (70x90)	- Đồng hồ đo: V, A. Hz, Pf, kW, kVA, kVAr, kWh, kVArh, kVAh, Tổng kWh, kVAh & kVArh - Hiển thị 3 hàng, bằng LCD có đèn nền - Số hiển thị: 1 hàng x 4 số, 2 hàng x 7 số hoặc 3 hàng x 7 số - Cài đặt hệ số CT: 5A - 10.000A - Mạng kết nối: 3 pha 3/4 dây,1 pha - 2 dây - Ngõ ra: xung áp / dòng 24VDC / dòng 100mA - Độ chính xác: cấp 1 (dành cho điện năng) - Cài đặt hệ số PT Sơ cấp: 100V - 500kV - Cài đặt hệ số PT Thứ cấp: 100 - 500V AC (L-L) - Nguồn cấp: 85 - 270V AC - Truyền thông MODBUS RTU	**3,428,000**

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	AC-RS485-RS232-ISO	- Bộ chuyển đổi RS485 - 232 - Nguồn cấp: 90 - 270V AC/DC - Tốc độ truyền: 9600 - 115200 BPS	**927,000**
	AC-USB-RS485-02	- Bộ chuyển đổi USB - RS485 - Nguồn cấp: 90 - 270V AC/DC - Tốc độ truyền: 9600 - 115200 BPS	**1,566,000**
	SELCOM	- Phần mềm giám sát năng lượng SELCOM - Dùng cho toàn bộ các sản phẩm có giám sát thông qua truyền thông MODBUS RS485 của Selec - Bản tiêu chuẩn dùng cho số lượng 20 đồng hồ - Bản nâng cấp số lượng đồng hồ từ 20 - 300 cái	**Liên hệ**
RƠ LE BẢO VỆ			
	900ELR-2-230V	- Rơ le bảo vệ dòng rò và chạm đất - Được thiết kế nhỏ gọn gắn trên thanh ray - Hiển thị: 3 số, LCD đèn nền - Dùng cho mạng 3 pha - 4 dây và 1 pha - 2 dây - Thời gian tác động trễ: 0 - 99 giây - Dải dòng rò điều chỉnh: 10 mA - 30A - Test / Reset: phím nhấn trước / từ xa - Ngõ ra: 2 C / O (NO/5A, NC/3A @ 250V AC) - Nguồn cấp: 230V AC	**1,422,000**
	CBCT35-1	- CBCT dùng cho Rơ le bảo vệ dòng rò 900ELR - Có 3 loại đường kính: 120, 70, 35 mm - Hệ số CT: 1000:1	**603,000**
	CBCT70-1		**603,000**
	CBCT120-1		**1,545,000**
	900CPR-1-230V (1 pha)	- Rơ le bảo vệ dòng điện1 pha (900CPR-1-230V) - Rơ le bảo vệ dòng điện 3 pha (900CPR-3-230V) - Được thiết kế nhỏ gọn gắn trên thanh ray - Hiển thị: 3 số, bằng màn hình LCD - 900CPR-1-230V: dùng cho điện 1 pha 2 dây - 900CPR-3-230V: dùng cho điện 1 pha 2 dây, 3 pha 3 dây, 3 pha 4 dây - Thời gian tác động trễ: 0 - 99 giây - Thấp dòng: 0 - 999 A - Quá dòng: 0.5A - 1.2 kA - Dòng mất cân bằng (900CPR-3-230V) - Ngõ ra: 1 C / O(NO/5A, NC/3A @ 250V AC) - Nguồn cấp: 230 V AC	**1,500,000**
	900CPR-3-230V (3 pha)		**1,766,000**

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	MPR-341-2	- Mạng kết nối: 3P3W - Hiển thị quá tải, quá dòng, thấp dòng. - Sự cố chạm đất, Dòng hãm, Dòng không cân bằng - Ngược pha, Mất pha - Hiển thị LED : Bật nguồn, Relay ngắt - Kiểm tra và reset chức năng thông qua từ xa hoặc bằng phím tại chỗ - Gắn mặt tủ - Ngõ ra: 2 C/O (NO/5A, NC/5A @ 250VAC/28VDC) - Nguồn cấp: 90-270VAC/DC	**1,144,000**
	MPR-3M-2-230V (3 pha)	- Relay bảo vệ động cơ 3 pha 3 dây. - Chức năng bảo vệ: quá tải, mất pha, mất cân bằng pha, ngược pha. - Reset: Auto/ Manual/ Remote. - Công suất: 3 VA. - Tần số: 45 - 65 Hz. - Có 3 led chỉ thị. - Ngõ ra: 2 C / O(NO/5A, NC/3A @ 250V AC) - Nguồn cấp: 230 V AC	**938,000**
	MPR-3M-2-415V (3 pha)	- Relay bảo vệ động cơ 3 pha 3 dây. - Chức năng bảo vệ: quá tải, mất pha, mất cân bằng pha, ngược pha. - Reset: Auto/ Manual/ Remote. - Công suất: 3 VA. - Tần số: 45 - 65 Hz. - Có 3 led chỉ thị. - Ngõ ra: 2 C / O(NO/5A, NC/3A @ 250V AC) - Nguồn cấp: 415 V AC	**835,000**
	MPCT D15 10A	- CT dùng cho Relay MPR - Có 3 loại: 10A, 40A, 80A	**376,000**
	MPCT D15 40A		**449,000**
	MPCT D15 80A		**526,000**
	900VPR-2-280/520V	- Rơ le bảo vệ điện áp và tần số - Được thiết kế nhỏ gọn gắn trên thanh ray - Chức năng bảo vệ: thấp / quá điện áp; thấp /quá tần số; mất cân bằng pha; thứ tự pha và mất pha - Hiển thị: 3 số, bằng màn hình LCD - Dùng cho mạng 3 pha 3 dây, 3 pha 4 dây - Thời gian tác động trễ: 0 - 99 giây - Thấp áp / quá áp: 280 - 520 V AC (mạng điện 3 pha 3 dây) 161 - 300 V AC (mạng điện 3 pha 4 dây) - Thấp / quá tần số: 45 - 65 Hz - Mất cân bằng điện áp: 5 - 99.9% - Ngõ ra: 2 C / O (NO/5A, NC/3A @ 250V AC) - Nguồn cấp: Lấy điện áp ngõ vào cấp nguồn	**1,370,000**

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	VPRD2M - BL	- Rơ le bảo vệ điện áp - Được thiết kế nhỏ gọn gắn trên thanh ray - Chức năng bảo vệ: thấp / quá điện áp, mất cân bằng pha; thứ tự pha và mất pha - Hiển thị: 3 số, bằng màn hình LCD - Dùng cho mạng 1 pha 2 dây, 3 pha 4 dây - Thời gian tác động trễ: 0 - 99 giây - Quá áp: 242 - 288 V AC (L-N) - Thấp áp:127 - 219 V AC (L-N) - Mất cân bằng pha: 5 - 30% - Ngõ ra: 2 C / O (NO/5A, NC/3A @ 250V AC) - Nguồn cấp: Lấy điện áp ngõ vào cấp nguồn	**979,000**
	VPRA2M	- Rơ le bảo vệ điện áp - Được thiết kế nhỏ gọn gắn trên thanh ray - Chức năng: bảo vệ thấp áp, quá áp, ngược pha, mất pha, mất cân bằng pha - Có LED hiển thị nguồn và trạng thái ngõ ra - Dùng cho mạng điện 1 pha 2 dây, 3 pha 4 dây - Thời gian tác động trễ: 0 - 15 giây - Phần trăm bảo vệ thấp áp:55% ~ 95% của 230V AC - Phần trăm bảo vệ quá áp:105% ~ 125% của 230V AC - Mất cân bằng pha: khi lệch áp các pha > 10% - Ngõ ra: 2 C/O (5A @ 250V AC)	**824,000**
	600VPR- 310 / 520 (3 pha)	- Rơ le bảo vệ điện áp. - Chức năng bảo vệ: quá áp, thấp áp, ngược pha, mất pha - Có LED hiển thị nguồn và trạng thái ngõ ra - Cài đặt được thời gian tác động trễ: 0.2 ~ 10 giây - Được thiết kế nhỏ gọn gắn trên thanh ray - Dùng cho mạng 3 pha 3 dây (600VPR- 310/520) 1 pha 2 dây (600VPR-1- 180/300) - Phần trăm bảo vệ thấp áp: -2.5% ~ -25% của 415V(230V) AC - Phần trăm bảo vệ quá áp: +2.5% ~ +25% của 415V(230V) AC - Tự động reset khi tình trạng lỗi đã hết - Ngõ ra: 1 C / O (NO/5A, NC/3A @ 250V AC)	**696,000**
	600PSR- 280 / 520	- Rơ le bảo vệ ngược pha và mất pha - Được thiết kế nhỏ gọn gắn trên thanh ray - Dùng cho mạng 3 pha 3 dây, dải điện áp 280 ~ 528V AC - Khi điện áp nhỏ hơn 280V AC ngõ ra sẽ tác động - Tự động reset khi tình trạng lỗi đã hết - Thời gian tác động ngõ ra lớn nhất: 100ms - Ngõ ra: 1 cặp tiếp điểm (NO/5A, NC/3A @ 250V AC)	**526,000**

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	642PSR- 280 / 520	- Rơ le bảo vệ ngược pha ,mất pha và đảo pha - Đèn LED cho cả trạng thái nguồn và trạng thái relay - Được thiết kế nhỏ gọn gắn trên thanh ray và bảng tủ - Dùng cho mạng 3 pha 3 dây, dải điện áp 280 ~ 528V AC - Khi điện áp nhỏ hơn 280V AC ngõ ra sẽ tác động - Tự động reset khi tình trạng lỗi đã hết - Thời gian tác động ngõ ra lớn nhất: 100ms - Ngõ ra: 1 cặp tiếp điểm (NO/5A, NC/3A @ 250V AC)	**840,000**
	PPRA-4M-3-415V	- Mạng kết nối 3P - 3 Dây - Hiển thị quá tải, quá dòng, thấp dòng, dòng hãm bằng đèn LED - Không cân bằng pha, ngược pha, mất pha, quá áp, thấp áp - LED hiển thị : Bật nguồn, Ngắt Relay (V, I, Ph) - 4 phím cho điều chỉnh cài đặt - Reset tự động hoặc bằng tay - Gắn thanh Rail	**1,067,000**
	PPRD-4M-3-415V	- Mạng kết nối 3P - 3 Dây - Hiển thị quá tải, quá dòng, thấp dòng, dòng hãm bằng màn hình LED 7 đoạn - Không cân bằng pha, ngược pha, mất pha, quá áp, thấp áp - LED hiển thị : Bật nguồn, Ngắt Relay (V, I, Ph) - 4 phím cho điều chỉnh cài đặt - Reset tự động hoặc bằng tay - Gắn thanh Rail	**1,067,000**
	AN-8-0-0-230 (76X147mm)	- Relay trạng thái với 8 cửa sổ ứng với 8 ngõ vào Contact - 6 màu có thể lập trình - Giao tiếp truyền thông RS485 MODBUS RTU Protocol - Có ba chế độ: Vận hành, lập trình và kiểm tra. - Có hai ngõ ra cho cảnh báo và ngắt (có thể lập trình) - Nguồn cấp: 90 - 270 VAC	**2,987,000**
	WLCA2M1-CE	- Giám sát mực nước tại bể khô và tràn - LED hiển thị chế độ trip và trạng thái Relay - Ngõ ra relay 5A SPST - Sử dụng giám sát mực nước 1 bể. - Tùy chọn giám sát bồn thủy cục hoặc bồn phân phối - Nguồn cấp 85-270 VAC/DC - Ngõ ra relay: 10A@250VAC/28VDC	**1,144,000**

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	WLCA-2M-U-CE-ROHS	- Giám sát mực nước tại bể khô và tràn - LED hiển thị chế độ trip và trạng thái Relay - Sử dụng giám sát mực nước 2 bể, 1 bể. - Tùy chọn giám sát bồn thủy cục và bồn phân phối - Nguồn cấp 85-270 VAC/DC - Ngõ ra relay: 10A@250VAC/28VDC	**912,000**
	WLC Sensor	- Cảm biến chuyên dụng dành cho relay giám sát mực nước - Thép không rỉ dạng đặc biệt dùng để bắt thành bồn chứa.	**227,000**
BỘ NGUỒN 24VDC			
	RP-2M-1.1A-24VDC	- Điện áp: 24VDC / Dòng điện : 1.1A / Công suất: 26.4W - Phần trăm cho phép quá tải 5 - Tiêu chuẩn an toàn IEC61010-1 - Bảo vệ quá tải - Nguồn cấp: 100~270VAC / 100-300 VDC - Cho phép quá tải 5% - 50% - Bảo vệ bằng cầu chì chống cháy nổ	**560,000**
	RPS60-24	- Ngõ vào: 90 - 265 VAC hoặc 127 - 370 VDC - Tần số: 50/60Hz - Điện áp: 24 - 28 VDC - Dòng điện : 2.5A - Công suất: 60W - Tiêu chuẩn an toàn IEC và UL - Phần trăm cho phép quá tải: 10% - 40% - Bảo vệ quá tải, quá áp - Bảo vệ tự ngắt chống cháy nổ	**650,000**
	RPS120-24	- Ngõ vào: 90 - 265 VAC hoặc 127 - 370 VDC - Tần số: 50/60Hz - Điện áp: 24 - 28 VDC - Dòng điện : 5A - Công suất: 120W - Tiêu chuẩn an toàn IEC và UL - Phần trăm cho phép quá tải: 10% - 40% - Bảo vệ quá tải, quá áp - Bảo vệ tự ngắt chống cháy nổ	**730,000**

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	RPS240-24	- Ngõ vào: 90 - 265 VAC hoặc 127 - 370 VDC - Tần số: 50/60Hz - Điện áp: 24 - 28 VDC - Dòng điện : 10A - Công suất: 240W - Tiêu chuẩn an toàn IEC và UL - Phần trăm cho phép quá tải: 10% - 40% - Bảo vệ quá tải, quá áp - Bảo vệ tự ngắt chống cháy nổ	**Liên hệ**
	RPS480-24	- Ngõ vào: 90 - 265 VAC hoặc 127 - 370 VDC - Tần số: 50/60Hz - Điện áp: 24 - 28 VDC - Dòng điện : 20A - Công suất: 480W - Tiêu chuẩn an toàn IEC và UL - Phần trăm cho phép quá tải: 10% - 40% - Bảo vệ quá tải, quá áp - Bảo vệ tự ngắt chống cháy nổ	**Liên hệ**
BỘ ĐIỀU KHIỂN TỤ BÙ			
	APFC 147-108 (144x144)	- Màn hình hiển thị LED - Mạng kết nối: 1P2W, 2P2W - Sử dụng chế độ điều khiển thông minh - 4 chế độ: Automatic/Linear/Rotational/Manual - Điều khiển 8 / 12 cấp, ngõ ra relay - Điều chỉnh hệ số công suất tự động / bằng tay - Có password bảo vệ 2 lớp, cảnh báo CT ngược - Bảo vệ và cảnh báo: quá/thấp áp, quá/thấp cosφ - Nguồn cấp: 90 - 550V AC	**2,779,000**
	APFC 147-112 (144x144)		**3,375,000**
	APFC146-112-90/550V	- Hiển thị Cosphi, tính chất tải, trạng thái tiếp điểm đầu ra,... - Màn hình hiển thị LCD với đèn nền - Hiển thị 1 dòng 4 số cho thông số hệ thống - Mạng kết nối: 1 Pha, 3 Pha - Hệ số Cosphi từ -0.8 đến 0.8 - Chế độ hoạt động thông minh đo lường giá trị tụ - Điều khiển 12 cấp, ngõ ra relay (có thể lập trình) - Lập trình được thời gian xã tụ - Có ngõ ra cảnh báo - Điều chỉnh hệ số công suất tự động / bằng tay - Có password bảo vệ, cảnh báo CT ngược - Nguồn cấp dãy rộng: 90 - 550V AC - Độ chính xác 0.01 cho hệ số công suất - Có truyền thông MODBUS RS485	**3,200,000**

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ			
	TC544C (48x48)	- Hiển thị bằng LED 7 đoạn, 2 hàng, mỗi hàng 4 số - Chế độ điều khiển PID hoặc ON/OFF - Ngõ vào: Thermocouple (J, K.T,R, S) / RTD (Pt100) - Hai điểm cài đặt, 2 ngõ ra, chức năng auto-tuning - Ngõ ra điều khiển: Relay: 5 A @250V AC / 30V DC; SSR: 12V DC, 50mA - Ngõ ra cảnh báo: Relay: 5 A @250V AC / 30V DC - Nguồn cấp: 85 ~ 270V AC/DC, (24V AC/DC đặt hàng)	**1,092,000**
	TC544B (48x48)		**1,092,000**
	TC244AX (72x72)		**1,221,000**
	TC344AX (96x96)		**1,231,000**
	TC533AX (48x48)	- Hiển thị bằng LED 7 đoạn, 2 hàng, mỗi hàng 3 số - Chế độ điều khiển PID hoặc ON/OFF. - Ngõ vào: Thermocouple (J, K.T,R, S) / RTD (Pt100) - Một điểm cài đặt, 1 ngõ ra, chức năng auto-tuning. - Ngõ ra điều khiển: Relay: 5 A @250V AC / 30V DC; SSR: 12V DC, 50mA. - Nguồn cấp: 85 ~ 270V AC/DC, (24V AC/DC đặt hàng)	**1,170,000**
	TC533BX (48x48)		**975,000**
	TC513AX (48x48)	- Hiển thị bằng LED 7 đoạn, 1 hàng 3 số - Chế độ điều khiển PID hoặc ON/OFF - Ngõ vào: Thermocouple (J, K.T,R, S) / RTD (Pt100) - Một điểm cài đặt, 1 ngõ ra, chức năng auto-tuning - Ngõ ra điều khiển: Relay: 5 A @250V AC / 30V DC; SSR: 12V DC, 50mA - Nguồn cấp: 85 ~ 270V AC/DC, (24V AC/DC đặt hàng)	**799,000**
	TC203AX (72x72)		**902,000**
	TC303AX (96x96)		**989,000**
	CH403-3-NTC (48x96)	- Hiển thị: 3 số, dạng LED - Chế độ điều khiển: ON / OFF (Độ trễ - 0.1 - 9.9$^{0)}$ - 1 điểm cài đặt nhiệt độ - Ngõ ra: + Chính: Relay + Cảnh báo: Relay / SSR - Độ trễ thời gian khởi động: 0 - 99 phút - Chế độ hoạt động của Relay: Heat & Cool - Nguồn cấp:85 - 270V AC/DC (24V AC/DC đặt hàng)	**809,000**
	0-0-01	Ngõ vào đa năng, ngõ ra Relay + 2 Alarm (Relay)	**2,818,000**
	1-0-01	Ngõ vào đa năng, ngõ ra SSR + 2 Alarm (Relay)	**2,818,000**
	2-0-01	Ngõ vào đa năng, ngõ ra 4 - 20mA + 2 Alarm (Relay)	**3,636,000**
	3-0-01	Ngõ vào đa năng, ngõ ra 0 ~ 10V + 2 Alarm (Relay)	**3,636,000**
PID500/110/330	2-0-04	Ngõ vào đa năng, ngõ ra 4 - 20mA / 0 ~ 10V + 2 Alarm (Relay) Ngõ ra truyền thông RS485	**5,568,000**

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
PID500 - T	0-0-00	Ngõ vào TC/ Rtd, ngõ ra Relay + 1 Alarm (Relay)	**2,182,000**
	0-0-01	Ngõ vào TC/ Rtd, ngõ ra Relay + 2 Alarm (Relay)	**2,545,000**
	0-0-04	Ngõ vào TC/ Rtd, ngõ ra Relay + 1 Alarm (Relay) + Ngõ ra truyền thông RS485	**4,079,000**
	2-0-00	Ngõ vào TC/ Rtd, ngõ ra 4 - 20mA + 1 Alarm (Relay)	**2,272,000**
	3-0-00	Ngõ vào TC/ Rtd, ngõ ra 0 ~ 10V + 1 Alarm (Relay)	**2,272,000**
BỘ HIỂN THỊ ĐA CHỨC NĂNG			
	PIC101A-T-230 (48x96)	- Bộ hiển thị xử lý - Hiển thị 1 hàng, 4 số, dạng LED - Ngõ vào: Thermocouple: J/ K/ T/ R/ S/ Pt100 - Độ phân giải: 1/ 0.1 độ - Nguồn cấp: 230V AC	**886,000**
	PIC101A-VI-230 (48x96)	- Bộ hiển thị xử lý - Hiển thị 1 hàng, 4 số, dạng LED - Ngõ vào: Tín hiệu DC: 0-10V, 0/4 - 20mA - Độ phân giải: 1/ 0.1/ 0.01/ 0.001 - Nguồn cấp: 230V AC	**886,000**
	PIC152A-VI (48x96)	- Bộ hiển thị đa năng, ngõ ra chuyển tiếp - Hiển thị 1 hàng, 4 số, dạng LED - Ngõ vào: + Thermocouple: J/ K/ T/ R/ S..... + RTD: Pt100/ Pt1000 + Tín hiệu DC: -5 - 56mV, 0 - 100mV, 0-10V, 0/4 - 20mA - Độ phân giải: + TC/ RTD: 1/ 0.1 độ + Ngõ vào Analog: 1/ 0.1/ 0.01/ 0.001 - Ngõ ra:+ Alarm: 2 ngõ ra + Retransmission (tùy chọn): 0/4 - 20mA DC, 0 - 5V DC, 0 - 10VDC - Nguồn cấp: 85 - 270V AC/DC	**1,703,000**
	PIC152A-VI-C (48x96)		**3,039,000**
BỘ ĐIỀU KHIỂN LẬP TRÌNH (PLC)			
	DIGIX-1-1-1-230V	- Bộ điều khiển lập trình - Ngõ vào digital: 8 (PNP), 1 ngõ vào tốc độ cao. - Ngõ ra relay: NO; 5A@28VDC,5A@240VAC. - Cổng truyền thông: RS485(Slave), RS485(Master). - Tích hợp màn hình HMI: LCD 2 x 8 kí tự, 5 phím chức năng. - Nguồn cấp: 230VAC(180 - 270 VAC)	**2,936,000**
	TWIX-1-230V	- Bộ điều khiển lập trình - Ngõ vào digital: 6 (PNP), 1 ngõ vào tốc độ cao, 1 ngõ vào analog: J, K, T, R, S, C, E, B, N, L, U, W, PLTNL, mV(-5 - 65 mV), RTD với độ phân giải 14 bit - Ngõ ra digital: 4 relay NO; 5A@28VDC, 5A@240VAC. - Cổng truyền thông: RS485(Slave). - Tích hợp màn hình HMI: LED 2 line, 8 LED đỏ, 6 LED xanh, 5 phím chức năng. - Nguồn cấp: 230VAC(180 - 270 VAC), 50Hz.	**3,428,000**

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
		BỘ ĐỊNH THỜI GIAN	
	800POD	- Timer OFF delay - Dải thời gian: 180 giây - Ngõ ra: 2 CO (5A@230VAC / 24VDC) - Nguồn cấp: 110 ~ 240V AC / DC - Kích thước: 22.5 mm	**989,000**
	800SQ-A	- Timer ON delay, Interval - Dải thời gian: 3 / 10 / 30 / 60 giây 3 / 10 / 30 / 60 phút - Ngõ ra: 1 CO (5A@ 250VAC/24VDC) - Nguồn cấp: 230V AC hoặc 24VAC/DC (50/60 Hz) - Kích thước 22.5 mm	**346,000**
	800XC	- Timer hoạt động theo chu kỳ tuần hoàn, bắt đầu ON hoặc OFF - Dải thời gian: 1 ~ 10 giây, 1 ~ 10 phút, 1 ~ 10 giờ - Ngõ ra: 2 CO (5A@250VAC / 24VDC) - Nguồn cấp: 20-240VAC (50-60Hz) hoặc 12-240VDC - Kích thước: 22.5 mm	**593,000**
	800SD-2	- Timer khởi động Sao - Tam giác - Dải thời gian: 3 ~ 30 giây, 6 ~ 60 giây - Thời gian chuyển từ Sao qua Tam giác 50/100ms - Ngõ ra: +1 CO (5A@250VAC / 24VDC) cho khởi động sao +1 CO (5A@250VAC / 24VDC) cho khởi động tam giác - Nguồn cấp: 230VAC / 110VAC / 230 - 415 VAC (50/60 Hz) - Kích thước: 22.5 mm	**412,000**
	600ST-240	Timer ON delay - Dải thời gian: 0.1 ~ 1 giây, 0.3 ~ 3 giây, 1 ~ 10 giây, 3 ~ 30 giây 0.1 ~ 1 phút, 0.3 ~ 3 phút, 1 ~ 10 phút, 3 ~ 30 phút 0.1 ~ 1 giờ, 0.3 ~ 3 giờ - Ngõ ra: 1 CO (5A@250VAC / 24VDC) - Nguồn cấp: + 240V AC (50/60 Hz) (dùng cho 600ST-240) + 24VDC cho mã hàng (600ST-24) - Kích thước: 17.5 mm	**420,000**

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	600XU	- Timer ON delay, Interval, , Repeat cyclic equal OFF firs, Repeat cyclic equal ON firs, Pulse output 500ms fixed. - Dải thời gian: 0.1 ~ 1 giây, 0.3 ~ 3 giây, 1 ~ 10 giây, 3 ~ 30 giây 0.1 ~ 1 phút, 0.3 ~ 3 phút, 1 ~ 10 phút, 3 ~ 30 phút 0.1 ~ 1 giờ, 0.3 ~ 3 giờ - Ngõ ra: 1 CO (5A@250VAC / 24VDC) - Nguồn cấp: 20 ~ 240VAC (50/60 Hz) hoặc 12-240 VDC - Kích thước: 17.5 mm	**588,000**
	600SD-2-230	- Timer khởi động Sao - Tam giác. - Dải thời gian: 3 ~ 30 giây, 6 ~ 60 giây - Thời gian chuyển từ Sao qua Tam giác 50/100ms - Ngõ ra: +1 CO (5A@250VAC / 24VDC) cho khởi động sao +1 CO (5A@250VAC / 24VDC) cho khởi động tam giác - Nguồn cấp: 230V AC (50/60 Hz) (dùng cho 600SD-2-230) 110V AC (50/60 Hz) (dùng cho 600SD-2-110)	**526,000**
	600DT	- Timer đa chức năng hiển thị màn hình LCD - Các chức năng: On delay, Interval, Asymmetrical cyclic OFF first, Asymmetrical cyclic ON first, Repeat cyclic equal OFF first, Repeat cyclic equal ON first, Pulse output, Delay on break, Delay on make/Delay on break, Interval after break, Single shot, Retriggerable Single shot, Latching relay, Delay on make with Totalise, Interval with Totalise - Dải thời gian đa dạng: 0 ~ 99.9 giây / phút / giờ ; 0 ~ 999 giây / phút / giờ 0 ~ 9:59 phút:giây ; 0 ~ 9:59 giờ:phút - Ngõ ra: 1 C/O 8A @ 250V AC - Nguồn cấp: 20 ~ 240V AC/DC	**770,000**
	TS2M1-1-16A-230V	- Timer Switch hiển thị màn hình LCD - Các chỉ báo: Auto/ Manual, Holiday, Relay status, Day of week, Programming mode. - Chu kì chạy: 1 tuần. - Tổng chương trình trong tuần: 50 bước ON, 50 bước OFF. + 2 chương trình x 25 bước. + 3 chương trình x 16 bước. + 4 chương trình x 12 bước. + 5 chương trình x 10 bước. + 6 chương trình x 08 bước. + 7 chương trình x 07 bước. + 8 chương trình x 06 bước. - Số ngày lễ: 16 ngày. - Ngõ ra: 1 C/O 16A @ 250V AC - Nguồn cấp: 230V AC	**881,000**

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	TS2M1-2-16A-230V	- Timer Switch hiển thị màn hình LCD - Hiển thị: Auto/ Manual, Holiday, Relay status, Day of week, Programming mode. - Chu kì chạy: 1 tuần với hai chương trình hoạt động độc lập. - Tổng chương trình trong tuần: 30 bước ON, 30 bước OFF. + 1 chương trình x 30 bước. + 2 chương trình x 15 bước. + 3 chương trình x 10 bước. + 4 chương trình x 7 bước. + 5 chương trình x 6 bước. - Số ngày lễ: 16 ngày. - Ngõ ra: 2 C/O 16A @ 250V AC (hoạt động độc lập) - Nguồn cấp: 230V AC - 50/60Hz	**1,236,000**
	TS1W1-1-20A-230V	- Timer Switch hiển thị màn hình LCD - Các chỉ báo: Auto/ Manual, Holiday, Relay status, Day of week, Programming mode. - Chu kì chạy: 1 tuần. - Tổng chương trình trong tuần: 50 bước ON, 50 bước OFF. + 2 chương trình x 25 bước. + 3 chương trình x 16 bước. + 4 chương trình x 12 bước. + 5 chương trình x 10 bước. + 6 chương trình x 08 bước. + 7 chương trình x 07 bước. + 8 chương trình x 06 bước. - Số ngày lễ: 16 ngày. - Ngõ ra: 1 C/O 20A @ 250V AC - Nguồn cấp: 230V AC - 50/60Hz	**685,000**
BỘ HIỂN THỊ TỐC ĐỘ VÀ ĐẾM TỔNG			
	XC10D (48x96)	- Bộ đếm tổng - Hiển thị 1 hàng, 6 số, dạng LED - Dải đếm: 999999 - Có chức năng nhớ dữ liệu - Hướng đếm: lên - Reset bằng phím trước - Loại Sensor: NPN, PNP - Tốc độ ngõ vào: 3Hz, 30Hz, 1kHz - Nguồn cấp: 90 - 270V AC/DC	**881,000**
	XC1200 (48x96)	- Bộ hiển thị tốc độ và đếm tổng - Chức năng đếm: 6 số: 0.0001 tới 999999 - Hiển thị tốc độ: 5 số: 4 tới 99999 vòng/ phút hoặc vòng/ giờ - Có khả năng đếm tăng hoặc giảm - Có 2 điểm cài đặt - Có 2 ngõ ra: Relay 5A @ 230VAC/24VDC - Tốc độ ngõ vào: 0 - 30Hz hoặc 0 - 2.5 KHz hoặc 0-5kHz - Dạng ngõ vào: xung áp 3 ~ 30VDC từ cảm biến tiệm cận, Encoders, hoặc từ tiếp điểm - Nguồn cấp: 85 ~ 270 V AC/DC	**1,983,000**

Hình ảnh	Mã hàng	Mô tả	Giá (VNĐ) (Có VAT)
	RC102C (48X96)	- Bộ hiển thị tốc độ và đếm tổng - Chức năng đếm: 6 số: 0.01 tới 999999 - Hiển thị tốc độ: 4 số: 4 tới 9999 vòng / phút hoặc mét / phút - Tốc độ ngõ vào: 0 tới 30Hz hoặc 0 tới 2.5 KHz - Dạng ngõ vào: xung áp 3 ~ 30VDC từ cảm biến tiệm cận, Encoders, hoặc từ tiếp điểm - Nguồn cấp: 85 ~ 270 V AC/DC	**1,324,000**
	TT412 (36X72)	- Thiết bị đếm tổng thời gian - Hiển thị tối đa được 6 số - Dải thời gian: 99999.9 / 999999 giây 99999.9 / 999999 phút 99999.9 / 999999 giờ - Ngõ vào: tiếp điểm - Có khả năng reset và nhớ được giá trị 10 năm - Nguồn cấp: 85 ~ 270V AV/DC	**979,000**
	LT920-V (24X48)	- Thiết bị đếm tổng thời gian - Hiển thị tối đa được 8 số - Dải thời gian: 9999:59:59 giờ:phút:giây, 999999:99 giờ - Ngõ vào: điện áp 24 ~ 260V AC - Có khả năng reset và nhớ được giá trị 5 năm - Nguồn cấp: dùng pin	**443,000**
	LT920-C (24X48)		**709,000**

BIẾN DÒNG CT		Hệ số biến dòng	Sai Số (%)	Công suất(VA)	
	SPCT-62/30-50/5	50/5	Class 3	2.5	**335,000**
	SPCT-62/30-75/5	75/5	Class 3	3	**335,000**
	SPCT-62/40-100/5	100/5	Class 1	3	**335,000**
	SPCT-62/40-150/5	150/5	Class 1	3	**335,000**
	SPCT-62/40-200/5	200/5	Class 1	3	**335,000**
	SPCT-62/40-250/5	250/5	Class 1	3	**335,000**
	SPCT-62/40-300/5	300/5	Class 1	3	**335,000**
	SPCT-80/40-400/5	400/5	Class 1	5	**406,000**
	SPCT-80/40-500/5	500/5	Class 1	5	**406,000**
	SPCT-80/40-600/5	600/5	Class 1	5	**406,000**
	SPCT-100/60-800/5	800/5	Class 1	10	**628,000**
	SPCT-100/60-1000/5	1000/5	Class 1	10	**684,000**
	SPCT-100/60-1200/5	1200/5	Class 1	15	**721,000**
	SPCT-145/100-1500/5	1500/5	Class 1	15	**739,000**
	SPCT-145/100-2000/5	2000/5	Class 1	15	**952,000**
	SPCT-145/100-2500/5	2500/5	Class 1	15	**1,127,000**
	SPCT-145/100-3000/5	3000/5	Class 1	15	**1,322,000**
	SPCT-145/100-3500/5	3500/5	Class 1	15	**1,478,000**
	SPCT-145/100-4000/5	4000/5	Class 1	15	**1,829,000**

Điều khoản thương mại

Bảng giá trên đã bao gồm thuế VAT 10%

Giá trên sẽ được thay đổi mà không cần báo trước.

Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày giao hàng.